TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2024/DS-ST
Ngày: 03-4-2024
"V/v Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

2. Ông Hà Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Thanh B, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1984 (có mặt);

2. Bị đơn: - Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt);

- Chị Huỳnh Kim Th, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp 6B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 22/8/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Trần Thanh B trình bày và yêu cầu như sau*:

Vào năm 2019, anh có bán cho anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th, sau nhiều lần bán với số tiền 110.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th hẹn nợ lại ít hôm. Đến ngày 09 tháng 10 năm 2019, anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th viết biên nhận mua tiền sò của anh còn nợ lại số tiền 110.000.000 đồng và hẹn khi bán được sò ở Cà Mau thì trả tiền cho anh và hẹn đến tháng 02 năm 2020 âm lịch trả số tiền còn nợ nói trên hết cho anh nhưng anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th chỉ trả cho anh được số tiền 16.000.000 đồng, còn nợ lại anh số tiền 94.000.000 đồng tiền vốn, anh đòi nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th không trả mà hẹn lần lựa. Nay anh yêu cầu buộc anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th trả cho anh số tiền mua bán sò vốn gốc và lãi chậm trả từ ngày 01 tháng 02 năm 2020 âm lịch đến ngày 01 tháng 02 năm 2024 âm lịch, tính tròn 49 tháng là 132.367.980 đồng. Trong đó tiền vốn 94.000.000 đồng tiền vốn, 38.367.980 đồng tiền lãi (94.000.000 đồng tiền vốn x 0,833%/ tháng x 49 tháng) và tiếp tục trả tiền lãi chậm trả 0,833%/ tháng từ ngày 02 tháng 02 năm 2024 âm lịch cho đến khi trả hết số tiền nói trên, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* *Bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th biết và ấn định thời gian để anh chị có ý kiến về việc anh Trần Thanh B yêu cầu anh chị trả số tiền mua bán sò vốn và lãi chậm trả nhưng anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Toà án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Căn cước công dân tên Trần Thanh B (Bản sao); Biên nhận nợ ngày 09/10/2019 của anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th (Bản phô tô và bản chính); Đơn xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 21/8/2023 của anh Trần Thanh B (Bản chính).

* *Tại phiên tòa*:

- Nguyên đơn anh Trần Thanh B yêu cầu buộc anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th trả cho anh số tiền mua sò vốn gốc và lãi chậm trả tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2020 âm lịch đến ngày 25 tháng 02 năm 2024 âm lịch là 49 tháng 23 ngày, tính tròn 49 tháng là 132.367.980 đồng. Trong đó tiền vốn 94.000.000 đồng tiền vốn, 38.367.980 đồng tiền lãi chậm trả (94.000.000 đồng tiền vốn x 0,833%/ tháng x 49 tháng), ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Trần Thanh B thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Thanh B yêu cầu anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th trả cho anh số tiền mua sò vốn gốc và lãi chậm trả từ ngày 01 tháng 02 năm 2020 âm lịch đến ngày 25 tháng 02 năm 2024 âm lịch là 49 tháng 23 ngày, tính tròn 49 tháng là 132.367.980 đồng. Trong đó tiền vốn 94.000.000 đồng tiền vốn, 38.367.980 đồng tiền lãi (94.000.000 đồng tiền vốn x 0,833%/ tháng x 49 tháng) là có cơ sở chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 357, Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Trần Thanh B khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th trả tiền mua sò còn nợ. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp 6B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th nhưng anh chị không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống

đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th thì anh chị gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt. Đồng thời, tại phiên toà hôm nay anh Trần Thanh B không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung: Xét về hợp đồng mua bán tài sản giữa anh Trần Thanh B và anh Nguyễn Văn T, chị Huỳnh Kim Th được xác lập hợp đồng bằng lời nói, khi đó anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th ghi biên nhận nợ ngày 09/10/2019 là phù hợp theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của anh Trần Thanh B yêu cầu anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th trả tiền mua sò còn nợ vốn gốc và lãi chậm trả từ ngày 01 tháng 02 năm 2020 âm lịch đến ngày 25 tháng 02 năm 2024 âm lịch là 49 tháng 23 ngày, tính tròn 49 tháng là 132.367.980 đồng. Trong đó tiền vốn 94.000.000 đồng tiền vốn, 38.367.980 đồng tiền lãi chậm trả (94.000.000 đồng tiền vốn x 0,833%/ tháng x 49 tháng). Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của anh Trần Thanh B phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Biên nhận nợ ngày 09/10/2019 của anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th không có ý gì về yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh B là có thật và thuộc trường hợp một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối mà bên đương sự kia đưa ra theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, đến hạn trả tiền theo thỏa thuận ngày 01 tháng 02 năm 2020 âm lịch, anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th không trả phải trả lãi chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh B. Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th phải trả cho anh Trần Thanh B số tiền mua sò còn nợ vốn gốc và lãi chậm trả từ ngày 01 tháng 02 năm 2020 âm lịch đến ngày 25 tháng 02 năm 2024 âm lịch là 49 tháng 23 ngày, tính tròn 49 tháng là 132.367.980 đồng. Trong đó tiền vốn 94.000.000 đồng tiền vốn, 38.367.980 đồng tiền lãi chậm trả (94.000.000 đồng tiền vốn x 0,833%/

tháng x 49 tháng) theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357, Điều 430, khoản 1 Điều 433, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th phải trả cho anh Trần Thanh B số tiền mua sò còn nợ vốn gốc và lãi chậm trả từ ngày 01 tháng 02 năm 2020 âm lịch đến ngày 25 tháng 02 năm 2024 âm lịch là 49 tháng 23 ngày, tính tròn 49 tháng là 132.367.980 đồng. Trong đó tiền vốn 94.000.000 đồng tiền vốn, 38.367.980 đồng tiền lãi chậm trả (94.000.000 đồng tiền vốn x 0,833%/ tháng x 49 tháng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền theo thời gian hẹn trả nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.618.399 đồng (132.367.980 đồng x 5%).

Anh Trần Thanh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Trần Thanh B tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.081.000 đồng theo biên lai thu số 0009073 ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 03/4/2024. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện AB;
- Chi cục THADS huyện AB;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

Trần Văn Thảo